

Số: 580 / KSBT-XN-CDHA-TDCN
CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VINH LONG
ĐẾN Số: 277/CR
Ngày: 25/8/22
Chuyển: ...
Lưu hồ sơ: ...
Tên khách hàng: Nhà máy nước Trường An

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0579.22



Địa chỉ : Số 519, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Lưu Thị Xuân Mai
Địa điểm lấy mẫu : tại nhà máy nước
Ngày lấy mẫu : 09/08/2022
Tên mẫu : Nước sạch S304
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml
Ngày nhận mẫu : 09/08/2022
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Chlor dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,7 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/08/2022
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/08/2022
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	09/08/2022
4	pH	TCVN 6492-2011	6,90	6,0 - 8,5	09/08/2022
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	0,86 NTU	≤ 2 NTU	09/08/2022
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	09/08/2022
7	E.coli	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	09/08/2022

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 08 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TỈNH VINH LONG
BSCN. Võ Thế Châu



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 06998 2208A/KQ
Mã số/ Code: 3430 2208
Mã số mẫu/ Sample code: 11398 2208
Trang/ Page: 1/1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : NHÀ MÁY NƯỚC TRƯỜNG AN
Địa chỉ/ Address : Số 519 Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 09/08/2022 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 17/08/2022
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 1 đ/v 1 lít+
1 đ/v 500 ml
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu: tại số nhà 17/1A khóm 3, phường 9, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
2	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,50	mg/L	trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,47	NTU	2
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,90	-	trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú/ Notes: PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý
Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance
Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 06999 2208A/KQ
Mã số/ Code: 3430 2208
Mã số mẫu/ Sample code: 11399 2208
Trang/ Page: 1/ 1



VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : NHÀ MÁY NƯỚC TRƯỜNG AN
Địa chỉ/ Address : Số 519 Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 09/08/2022 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 17/08/2022
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 1 đ/v 1 lít+
1 đ/v 500 ml
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu: tại số nhà 68/5, ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
2	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1
3	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,40	mg/L	trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,46	NTU	2
5	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,20	-	trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú/ Notes: PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý
Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance
Department
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c) : Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

